

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 13-3-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Lương Văn Kiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Trọng L

Địa chỉ: Số 141/7A đường L, tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Số 16/14 đường Q, tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Lê Trọng L trình bày:

Ngày 06-12-2021, bà Nguyễn Thị H vay anh L số tiền 40.000.000 đồng. Đến nay, bà H chưa trả hết nợ như thỏa thuận và còn nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 27-12-2022 là 33.426.350 đồng.

Anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho anh L số tiền còn nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 27-12-2022 là 33.426.350 đồng.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, bà Nguyễn Thị H không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Trọng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải trả cho anh L số tiền còn nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 27-12-2022 là 33.426.350 đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét giao dịch giữa nguyên đơn anh Lê Trọng L với bị đơn bà Nguyễn Thị H được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Hợp đồng mượn tiền ngày 06-12-2021 thì bà Nguyễn Thị H có vay anh Lê Trọng L số tiền 40.000.000 đồng, giấy vay tiền này có chữ ký của bà Nguyễn Thị H, có thỏa thuận về việc trả góp cả gốc và lãi là 3.611.000 đồng/tháng; thời hạn trả góp là 18 tháng. Như vậy, hợp đồng đã giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

Sau khi vay, bà H không trả góp hằng tháng như đã thỏa thuận nên anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi chậm trả là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí, cụ thể là 5% giá trị tài sản có tranh chấp, tổng cộng là 1.671.318 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 274; Điều 275; Điều 463; 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trọng L đối với bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho anh Lê Trọng L số tiền nợ gốc và lãi là 33.426.350 đồng.

Kể từ ngày 14-3-2023 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp 1.671.318 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Lê Trọng L 777.575 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0002637 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Riêng đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Rmah HThuyên